



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG

NĂM 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG (GLS) NĂM 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- + Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng (GLS)
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 74/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21 tháng 12 năm 2007.
- + Vốn điều lệ: 135.000.000.000 đồng.
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 135.000.000.000 đồng.
- + Địa chỉ: Lầu 2-3, số 13-15-17 Trương Định, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
- + Số điện thoại: 08. 39 333 181
- + Số Fax: 08. 39 302 555
- + Website: www.gls.com.vn
- + Mã cổ phiếu

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động theo Quyết định số 74/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21 tháng 12 năm 2007. Quyết định sửa đổi số 243/UBCK-GP ngày 17/06/2009; Quyết định sửa đổi số 285/UBCK-GP ngày 07/12/2009; Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 31/GPĐC-UBCK ngày 06/5/2011 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 74/UBCK-GPHĐKD.
 - + Quyết định Công nhận tư cách Thành viên giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh số 66/QĐ-SGDHCM ngày 26 tháng 03 năm 2008.
 - + Quyết định Công nhận Thành viên giao dịch của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số 123/QĐ-TTGDHN ngày 03 tháng 04 năm 2008.

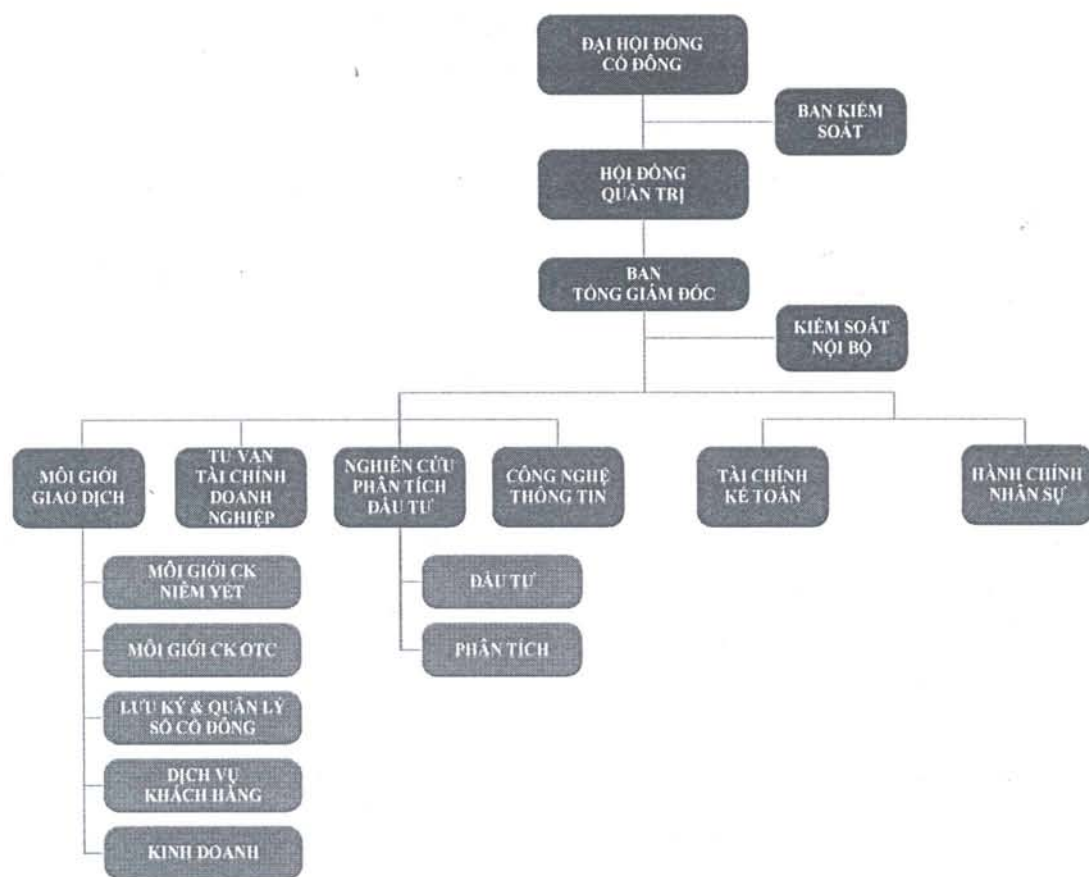
- + Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến số 766/QĐ-UBCK ngày 30 tháng 9 năm 2010.
- Niêm yết: Chưa niêm yết
- Các sự kiện khác:
 - + Đại Hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng thông qua phương án sáp nhập giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng và Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương theo Nghị Quyết số 02/2014/NQ/ĐHĐCĐ - GLS ngày 12 tháng 09 năm 2014.
 - + Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng ký hợp đồng sáp nhập với Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương (APECS).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh
 - + Môi giới chứng khoán;
 - + Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - + Tự doanh chứng khoán;
 - + Lưu ký chứng khoán
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị của GLS bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Giám đốc Khối chức năng.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: không

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Tổng doanh hoạt động kinh doanh chứng khoán: 10,906,488,858 đồng, trong đó: Doanh thu môi giới chứng khoán: 796,943,233 đồng, Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán: 9,135,758,800 đồng, Doanh thu hoạt động tư vấn: 12,000,000 đồng, Doanh thu khác: 961,786,825 đồng.
- Tổng chi phí: 9,883,059,669 đồng, trong đó: Chi phí hoạt động kinh doanh: (1,519,480,844) đồng, Chi phí quản lý doanh nghiệp: 11,402,540,513 đồng.
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: 1,023,429,189 đồng.
- Lợi nhuận khác: 199,273,050 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 1,222,702,239 đồng.

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2014.

1.2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU | NĂM 2013 | NĂM 2014 | NĂM 2014 SO VỚI 2013 |
|-----|-----------------------|------------|-----------|----------------------|
| 1 | Doanh thu HĐKD | 5,206.20 | 10,906.49 | 109.49% |
| 2 | Chi phí | 9,212.83 | 9,883.06 | 7.27% |
| 3 | Lợi nhuận HĐKD | (4,006.63) | 1,023.43 | |
| 4 | Lợi nhuận khác | 0.54 | 199.27 | |
| 5 | LN kế toán trước thuế | (4,006.08) | 1,222.70 | |

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

Tổng Giám đốc: NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG CHINH

Năm sinh: 1973

Địa chỉ : 29/47G Hoàng Hoa Thám, P.6, Q.Bình Thạnh.

Cử nhân Ngoại thương

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

Kế toán trưởng: NGUYỄN THỊ BÍCH THÙY

Năm sinh: 1976

Địa chỉ : F25 Cư Xá Nguyễn Đình Chiểu, P.4, Q. Phú Nhuận.

Cử nhân Kế toán – Kiểm toán

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

Công bố thông tin: PHAN NGỌC TƯỜNG

Năm sinh: 1973

Địa chỉ : 27/40/58B Huỳnh Tịnh Của, P.8, Quận 3.

Cử nhân Kinh tế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.04%

- Những thay đổi trong ban điều hành: không thay đổi.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Số lượng cán bộ, nhân viên công ty tính đến 31/12/2014: 19 người; Công ty tổ chức thăm hỏi hiếu hỉ, tổ chức tặng quà các ngày lễ trong năm động viên tinh thần cho cán bộ, nhân viên, nghỉ dưỡng; Hỗ trợ học và thi chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a. Các khoản đầu tư lớn: không
- b. Các công ty con, công ty liên kết: không

4. Tình hình tài chính

- a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

| CHỈ TIÊU | NĂM 2013 | NĂM 2014 | % tăng giảm |
|----------------------------|-----------------|----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 73,799,210,680 | 67,669,941,684 | -8.31% |
| Doanh thu thuần | 5,206,203,694 | 10,906,488,858 | 109.49% |
| Lợi nhuận từ HĐKD | (4,006,627,790) | 1,023,429,189 | |
| Lợi nhuận khác | 544,000 | 199,273,050 | |
| Lợi nhuận trước thuế | (4,006,083,790) | 1,222,702,239 | |
| Lợi nhuận sau thuế | (4,006,083,790) | 1,222,702,239 | |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | (297) | 91 | |

- Các chỉ tiêu khác

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: | | | |
| TSLĐ/ Nợ ngắn hạn | 6.65 | 42.73 | lần |
| + Hệ số thanh toán nhanh: | | | |
| (TSLĐ - hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn | 6.65 | 42.73 | lần |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số nợ/ Tổng tài sản | 11.68% | 1.87% | % |
| + Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu | 13.22% | 1.91% | % |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: | | | |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | | | |
| + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản | 7.05% | 16.12% | % |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ DT thuần | -76.95% | 11.21% | % |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH | -6.15% | 1.84% | % |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | -5.43% | 1.81% | % |
| + Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/ DT thuần | -76.96% | 9.38% | % |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần theo từng loại:

- Cổ phần thường: 13.500.000 CP

b. Cơ cấu cổ đông (tại ngày 31/12/2014)

| ST T | Họ và tên/ Tên giao dịch đối với tổ chức | SL CP Đầu kỳ | Thay đổi | | SL CP Cuối kỳ | Tỷ lệ (%) |
|---------|---|-----------------|-----------|-----------|------------------|-----------------|
| | | | Tăng | Giảm | | |
| 1 | Cty CP Phát triển Nhà Thủ Đức Đại diện: Nguyễn Khắc Sơn | 3.036.300 | 0 | 0 | 3.036.300 | 22,49 |
| 2 | Cty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa Ốc Hòa Bình Đại diện: Ông Võ Đức Khôi | 2.963.500 | 1.336.500 | 0 | 4.300.000 | 31,85 |
| 3 | Cty CP Ngoại Thương và Phát triển Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh Đại diện: Nguyễn Quốc Việt | 1.350.000 | 0 | 0 | 1.350.000 | 10,00 |
| 4 | Cty CP Khu Công nghiệp Long An Đại diện: Hồ Minh Tuấn | 1.336.500 | 0 | 0 | 1.336.500 | 9,90 |
| 5 | Cty CP Vạn Phát Hưng Đại diện: Trương Thành Nhân | 1.336.500 | 0 | 1.336.500 | 0 | 0 |
| 6 | Cty Cổ phần Phú Mỹ Thuận Đại diện: Nguyễn Nam Hùng | 733.100 | 0 | 733.100 | 0 | 0 |
| 7 | Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long Đại diện: Nguyễn Hữu Dũng | 675.000 | 0 | 0 | 675.000 | 5,00 |
| 8 | Tổng Cty Vật liệu Xây dựng số 1 Đại diện: Đặng Xuân Long | 675.000 | 0 | 0 | 675.000 | 5,00 |
| 9 | Cổ đông khác | 1.394.100 | 733.100 | | 2.127.200 | 15,76 |
| 10 | Tổng cộng | 13.500.000 | 2.069,600 | 2.069.600 | 13.500.000 | 100,00 |

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e. Các chứng khoán khác: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| S T T | CHỈ TIÊU | NĂM 2013 | NĂM 2014 | NĂM 2014 SO VỚI NĂM 2013 | ± (%) |
|-------------|----------------------------|-------------|-------------|--------------------------------|---------|
| 1 | Tổng doanh thu | 5,206.20 | 10,906.49 | 209.49% | 109.49% |
| | - DT môi giới CK | 926.86 | 796.94 | 85.98% | -14.02% |
| | - DT đầu tư CK. góp vốn | 2,264.38 | 9,135.76 | 403.46% | 303.46% |
| | - DT hoạt động tư vấn | 91.90 | 12.00 | 13.06% | -86.94% |
| | - DT khác | 1,923.06 | 961.79 | 50.01% | -49.99% |
| 2 | Các khoản giảm trừ | 0.00 | 0.00 | | |
| 3 | DT thuần về HĐKD | 5,206.20 | 10,906.49 | 209.49% | 109.49% |
| 4 | Chi phí HĐKD | (4,357.20) | (1,519.48) | 34.87% | |
| 5 | Lợi nhuận gộp của HĐKD | 9,563.40 | 12,425.97 | 129.93% | 29.93% |
| 6 | CP quản lý doanh nghiệp | 13,570.03 | 11,402.54 | 84.03% | -15.97% |
| 7 | LN thuần từ HĐKD | (4,006.63) | 1,023.43 | | |
| 8 | Thu nhập khác | 0.54 | 199.27 | | |
| 9 | Chi phí khác | 0.00 | 0.00 | | |
| 10 | Lợi nhuận khác | 0.54 | 199.27 | | |
| 11 | Tổng LN kế toán trước thuế | (4,006.08) | 1,222.70 | | |
| 12 | CP thuế TNDN hiện hành | 0.00 | 0.00 | | |
| 13 | CP thuế TNDN hoãn lại | 0.00 | 0.00 | | |
| 14 | LN sau thuế TNDN | (4,006.08) | 1,222.70 | | |

- Những tiến bộ công ty đạt được

+ Hoạt động kinh doanh hiệu quả so với năm trước, tuân thủ pháp luật chứng khoán.

+ Các biện pháp kiểm soát, kiểm soát rủi ro cũng đã được ban hành và giám sát chặt chẽ các hoạt động nghiệp vụ nhằm đảm bảo quyền lợi của khách hàng và của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

ĐVT: VNĐ

| STT | NỘI DUNG | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM | ± (%) |
|----------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------|
| | TÀI SẢN | | | |
| A | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 54,095,416,648 | 57,332,362,790 | -5.65% |
| I | Tiền và các khoản tương đương tiền | 36,056,784,695 | 21,275,678,702 | 69.47% |
| 1 | Tiền | 36,056,784,695 | 21,275,678,702 | 69.47% |
| 2 | Các khoản tương đương tiền | 0 | 0 | |
| II | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 18,000,917,334 | 31,798,045,981 | -43.39% |
| 1 | Đầu tư ngắn hạn | 19,296,447,883 | 34,881,026,030 | -44.68% |
| 2 | Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn | (1,295,530,549) | (3,082,980,049) | |
| III | Các khoản phải thu ngắn hạn | 29,714,619 | 3,878,524,970 | -99.23% |
| IV | Hàng tồn kho | 0 | 0 | |
| V | Tài sản ngắn hạn khác | 8,000,000 | 380,113,137 | -97.90% |
| B | TÀI SẢN DÀI HẠN | 13,574,525,036 | 16,466,847,890 | -17.56% |
| I | Các khoản phải thu dài hạn | 0 | 0 | |
| II | Tài sản cố định | 12,954,195,302 | 15,703,391,398 | -17.51% |
| | - Tài sản cố định hữu hình | 5,679,704,501 | 6,518,897,348 | -12.87% |
| | - Tài sản cố định vô hình | 7,274,490,801 | 9,184,494,050 | -20.80% |
| III | Bất động sản đầu tư | 0 | 0 | |
| IV | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 0 | 0 | |
| V | Tài sản dài hạn khác | 620,329,734 | 763,456,492 | -18.75% |
| | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 67,669,941,684 | 73,799,210,680 | -8.31% |

b. Tình hình nợ phải trả

DVT: VNĐ

| STT | NỘI DUNG | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM | ± (%) |
|----------|-----------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------|
| | NGUỒN VỐN | | | |
| A | NỢ PHẢI TRẢ | 1,265,848,301 | 8,617,819,536 | -85.31% |
| I | Nợ ngắn hạn | 1,265,848,301 | 8,617,819,536 | -85.31% |
| II | Nợ dài hạn | 0 | 0 | |
| B | Nguồn vốn chủ sở hữu | 66,404,093,383 | 65,181,391,144 | 1.88% |
| I | Vốn chủ sở hữu | 66,404,093,383 | 65,181,391,144 | 1.88% |
| 1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 135,000,000,000 | 135,000,000,000 | 0.00% |
| 10 | Lợi nhuận chưa phân phối | (68,595,906,617) | (69,818,608,856) | |
| | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 67,669,941,684 | 73,799,210,680 | -8.31% |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Tinh giảm cơ cấu phù hợp với tình hình thị trường.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Các hoạt động của Công ty cần trọng phụ thuộc vào thị trường nhằm bảo toàn vốn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; xử lý một số vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền; và tiếp nhận báo cáo từ Tổng giám đốc và Ban điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ. Cụ thể như sau:

- Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo cho HĐQT, HĐQT thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác tổ chức quản lý điều hành, quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ.
- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động Công ty đều được Ban Tổng giám đốc báo cáo ngay cho HĐQT để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

- Chủ tịch HĐQT cũng tham gia các cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp với các đối tác khi có vấn đề quan trọng.
- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc triển khai hiệu quả các nghị quyết của HĐQT, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: các thành viên HĐQT của GLS là người đại diện vốn của các tổ chức

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC DANH | TỶ LỆ SỞ HỮU |
|-----|---------------------|-----------------|--------------|
| 1 | Ông Võ Đắc Khôi | Chủ tịch HĐQT | 0% |
| 2 | Ông Nguyễn Khắc Sơn | Thành viên HĐQT | 0% |
| 3 | Ông Nguyễn Hữu Dũng | Thành viên HĐQT | 0% |

Trong đó: 3 thành viên độc lập không điều hành.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Ủy ban Đầu tư;
- Ủy ban Tài chính, kiểm soát rủi ro;
- Ủy ban Nhân sự, chính sách lương thưởng;

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

| S T T | HỌ VÀ TÊN | CHỨC DANH | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-------------|---------------------|-----------------|---------------------------|-------|------------------------------|
| 1 | Ông Võ Đắc Khôi | Chủ tịch HĐQT | 9/9 | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Khắc Sơn | Thành viên HĐQT | 9/9 | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Hữu Dũng | Thành viên HĐQT | 9/9 | 100% | |

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

| S T T | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY | NỘI DUNG |
|-------------|-----------------|------------|---|
| 1 | 01/2014/NQ-HĐQT | 23/05/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013; - Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1 năm 2014; - Thông qua thời gian và nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên 2014; - Thông qua triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2013/NQ/ĐHĐCĐ-GLS ngày 26/12/2013; - Thông qua Ban thanh lý tài sản. |
| 2 | 02/2014/NQ-HĐQT | 04/07/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh kiểm toán các báo cáo trong năm tài chính 2014. |
| 3 | 03/2014/NQ-HĐQT | 22/08/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để xin ý kiến đại hội thông qua hủy điều khoản giải thể Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng (GLS) trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2013/NQ/ĐHĐCĐ-GLS ngày 26/12/2013 của GLS và trình Đại hội thông qua việc Sáp nhập GLS với Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương (APEC). |
| 4 | 04/2014/NQ-HĐQT | 28/08/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung Biên bản ghi nhớ về việc sáp nhập giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng (GLS) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương (APEC). - Thông qua ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường 2014. |
| 5 | 05/2014/NQ-HĐQT | 24/09/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Hội đồng sáp nhập của GLS - Thông qua thanh lý công cụ, dụng cụ, trang thiết bị văn phòng đã phân bổ và khấu hao hết, không còn sử dụng. |

| | | | |
|---|-----------------|------------|--|
| 6 | 06/2014/NQ-HĐQT | 21/11/2014 | - Thông qua Hợp đồng và phương án sáp nhập (bản thảo) giữa GLS và APEC. |
| 7 | 07/2014/NQ-HĐQT | 09/12/2014 | - Thông qua lương Kế toán trưởng. |
| 8 | 08/2014/NQ-HĐQT | 11/05/2014 | - Thông qua lương tháng 13 năm 2014 của cán bộ, nhân viên GLS. |
| 9 | 09/2014/NQ-HĐQT | 19/05/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Hợp đồng và phương án sáp nhập giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng và Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương; - Thông qua Chấm dứt tư cách thành viên tự nguyện tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam để tiến hành thủ tục sáp nhập giữa GLS và APEC; - Thông qua Hợp đồng chuyển giao dịch vụ và hợp đồng mở tài khoản khách hàng; Phương án xử lý tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng; - Thông qua lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc chuyển địa chỉ trụ sở chính Công ty. |

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

| STT | HỌ VÀ TÊN | HOẠT ĐỘNG |
|-----|---------------------|---|
| 1 | Ông Võ Đắc Khôi | Giám đốc Kế hoạch CTCP Xây dựng & KD Địa ốc Hòa Bình |
| 2 | Ông Nguyễn Khắc Sơn | Phó Tổng Giám đốc CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức |
| 3 | Ông Nguyễn Hữu Dũng | Trưởng ban quản lý vốn đầu tư Ngân hàng MHB |

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Các tiểu ban của HĐQT nhóm họp định kỳ và bất thường để đưa ra các phương án đầu tư (tự doanh) kịp thời theo sát thị trường; kiểm tra tình hình tài chính và đưa ra các biện pháp dự phòng để khắc phục rủi ro, cũng như điều chỉnh nhân sự và chính sách lương thưởng của cán bộ công nhân viên.

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC DANH | TỶ LỆ SỞ HỮU |
|-----|-----------------------|--------------------------|--------------|
| 1 | Ông Nguyễn Thanh Minh | Trưởng Ban kiểm soát | 0% |
| 2 | Bà Quan Diễm Trang | Thành viên Ban kiểm soát | 0% |
| 3 | Bà Lê Thị Phương Uyên | Thành viên Ban kiểm soát | 0% |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm soát báo cáo tài chính và các hoạt động khác của Công ty, ngoài ra trưởng ban Kiểm soát là thành viên thường trực làm việc ít nhất 1 ngày/ tuần tại Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

+ Mức thù lao HĐQT:

- Mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng.
- Mức thù lao cho thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/thành viên/tháng.

+ Mức thù lao BKS:

- Mức thù lao cho thành viên BKS thường trực : 10.000.000 đồng/tháng.
- Mức thù lao cho thành viên BKS : 2.000.000 đồng/thành viên/tháng.
- Mức thù lao cho thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng.

+ Mức thù lao Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý: Tiền lương theo hợp đồng lao động và theo quyết định của Hội đồng quản trị.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện theo thông tư 121/2012/TT-BTC.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Các nhận xét đặc biệt

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng ký hợp đồng sáp nhập với Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương (APECS), trong đó Công ty nhận sáp nhập là Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương, còn công ty bị sáp nhập là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng. Ngày sáp nhập dự kiến là ngày 06/02/2015. Ngày sáp nhập có thể thay đổi tùy vào tình hình thực tế và thời điểm Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra quyết định chấp thuận sáp nhập. Theo phương án sáp nhập thì Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng sẽ chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình sang Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương, đồng thời bàn giao cho APECS kể từ ngày sáp nhập. APECS sẽ kế thừa toàn bộ quyền, lợi ích hợp pháp, đồng thời chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ tài sản, nghĩa vụ đối với người lao động và các nghĩa vụ khác của GLS kể từ ngày sáp nhập.

APECS sẽ phát hành thêm cổ phần phổ thông theo quy định của pháp luật và sử dụng số lượng cổ phần này để hoán đổi cho các cổ đông hiện hữu của GLS theo tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu được hai bên thông nhất là APECS:GLS = 1:1, nghĩa là tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện sáp nhập, cứ 01 cổ phiếu của GLS sẽ được đổi lấy 01 cổ phiếu của APECS và cổ đông của GLS thực hiện hoán đổi cổ phiếu sẽ trở thành cổ đông của APECS sau khi hoàn tất thủ tục hoán đổi cổ phiếu. Kể từ ngày sáp nhập, mọi quyền và nghĩa vụ của GLS sẽ được chuyển vào APECS. Đồng thời từ khi hoàn thành

việc hoán đổi, các cổ đông của GLS sẽ trở thành cổ đông của APECS và được hưởng đầy đủ các quyền, lợi ích và nghĩa vụ như là cổ đông hiện hữu của APECS tương ứng với số cổ phiếu của APECS mà họ nhận được theo tỷ lệ hoán đổi. Tại ngày chốt danh sách để thực hiện việc sáp nhập, cổ đông của GLS sở hữu 01 cổ phiếu GLS sẽ nhận được 01 cổ phiếu APECS (Công ty sau sáp nhập).

Giá trị tài sản, nợ phải trả của GLS sẽ được chuyển giao cho APECS theo phương thức cộng ngang số, với các nguyên tắc cơ bản sau: Tài sản và nợ phải trả của Công ty sau sáp nhập được xác định bằng cách cộng ngang tài sản và nợ phải trả của GLS và APECS tại ngày sáp nhập.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

(đính kèm báo cáo tài chính đã kiểm toán)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2015



NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG CHINH